

Bản án số: 25/2021/HS-PT

Ngày: 28-5-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử Phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Quang Ninh

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Viết Hùng

Bà Nguyễn Thị Nga

- Thư ký phiên tòa: Ông Hồ Phương Tình - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước.

- Đại Diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tham gia phiên Tòa: Bà Đàm Thị Vang - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 21 và ngày 28 tháng 5 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 24/TLPT-HS ngày 19 tháng 3 năm 2021 đối với các bị cáo Tạ Đình B và Bò Văn L.

Do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 09/2021/HS-ST ngày 06/02/2021 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Bình Phước.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. Họ và Tên: Tạ Đình B, Tên gọi khác: Không có tên gọi khác; sinh năm 1985; Nơi sinh: Thái Nguyên; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp 1, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Bình Phước; Nơi cư trú: ấp 1, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: Làm rẫy; Trình độ học vấn: 12/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Tạ Đình S, sinh năm 1964 và bà Nguyễn Thị Y, sinh năm 1964; Có vợ tên là Hoàng Thị P, sinh năm 1984; Có 03 con ruột, lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 18/01/2017, bị Công an phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000đồng về hành vi đánh bạc (Quyết định xử phạt số 02/QĐ-XPHC), chấp hành xong ngày 23/11/2017). Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/4/2020 cho đến ngày 12/5/2020 được thay thế biện pháp ngăn chặn từ tạm giam sang cho gia đình bảo lãnh, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: BỒ VĂN L, tên gọi khác: L B. Sinh năm: 1980, Nơi sinh: Bình Dương; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn 5, xã N, huyện B, tỉnh Bình Phước; Nơi cư trú: Thôn 5, xã N, huyện B, tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: Tài xế; Trình độ học vấn: 5/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Con ông BỒ VĂN C, sinh năm 1951 và bà LÝ THỊ Đ, sinh năm 1951, có vợ là VÒNG SỦI D, sinh năm 1985; Có 03 con ruột; lớn nhất sinh năm 2006, nhỏ nhất sinh năm 2011; Tiền án, tiền sự: không. Nhân thân: Ngày 14/9/2007, bị Tòa án nhân dân Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 năm về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” (Bản án số 227/2007/HSST), đã chấp hành xong; Ngày 10/5/2016, bị Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng, phạt bổ sung 10.000.000đồng về tội “Đánh bạc” (Bản án số 39/2016/HSST), đã chấp hành xong ngày 12/7/2019. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/4/2020 cho đến ngày 21/7/2020 được thay thế biện pháp ngăn chặn từ tạm giam sang cho gia đình bảo lãnh, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra trong vụ án còn có các bị cáo khác, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhưng những người này không kháng cáo, không bị Viện kiểm sát kháng nghị nên Tòa án không triệu tập tham gia phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 01/4/2020, sau khi tổ chức ăn uống xong tại nhà của Nguyễn Việt N tại ấp 4, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Bình Phước. Tạ Đình B, Nguyễn Thành T nảy sinh ý định tổ chức đánh bạc để thu lợi bất chính nên bàn với N về việc cho mượn địa điểm là vườn điều nhà N để tổ chức đánh bạc bằng hình thức sóc đĩa, B là người đứng ra thu tiền xâu để chia cho N, T với mức thu lợi 50.000 đồng/1.000.000 đồng tiền thắng nếu ván nào lắc được ba quân vị màu đen thì tất cả đồng ý. T là người liên lạc với các đối tượng vào tham gia đánh bạc, N sẽ là người canh gác xung quanh sòng bạc, mua nước uống, thuốc hút phục vụ sòng bạc và 01 bộ bài để cắt làm quân bài vị. B lấy bát, T lấy chén, đĩa để làm dụng cụ đánh bạc. Sau khi chuẩn bị xong, N đưa cho B 700.000 đồng tiền lẻ để làm vốn thanh toán khi thu tiền xâu và đi xung quanh sòng bạc làm nhiệm vụ cảnh giới; đồng thời N gọi điện thoại cho Nguyễn Văn T nói cho T biết là đang tổ chức đánh bạc, thuê T canh gác bên ngoài sòng bạc khi nào có người lạ hoặc Công an đi vào khu vực sòng bạc thì điện thoại báo cho N, N báo lại cho T, tiền công là 300.000 đồng/ngày thì T đồng ý và leo lên lầu 3, trường Tiểu học Đ làm nhiệm vụ canh gác. Lúc này, Phạm Đình P ngồi xuống làm cái cho các đối tượng B, T, Tạ Đình T, Ngô L, Đặng Quốc D và 04 đối tượng có tên M, T, L, D (chưa rõ nhân thân) tham gia đặt tiền, số còn lại ngồi xem; đánh được một lúc có Nguyễn Văn T đến và cùng tham gia đánh bạc. Trong lúc đánh bạc, do hết tiền nên B mượn T 10.000.000 đồng, L mượn của T 10.000.000 đồng tham gia đánh bạc, một lát sau T hết tiền nên đứng xem. Khi sòng bạc đánh đến khoảng 13 giờ thì P hết tiền nên nghỉ làm cái, lúc này có BỒ VĂN L,

Nguyễn Minh C đến sông bạc; L vào làm cái thay P cho các đối tượng đánh bạc, C ngồi xem; khi L làm cái thì có thêm Nguyễn Thành B vào tham gia đánh bạc; T mượn T 10.000.000 đồng vào tiếp tục đánh bạc với L và thua hết nên cùng với bạn là Phạm Quỳnh Yến N đi lên nhà N nghỉ ngơi. Cùng lúc này, có Hồ Minh N, Phan Hữu T đến sông bạc, N vào tham gia đánh bạc với mọi người, còn T đứng xem. Khi L, B, L, T, T, T, D, N, B, M, T, L, D đánh bạc đến 14 giờ cùng ngày thì sông bạc bị lực lượng Công an bắt quả tang được Tạ Đình B, Nguyễn Văn T, Ngô L, Bò Văn L. Thu giữ trên chiếu bạc số tiền 25.000.000 đồng, 04 quân vị, 02 điện thoại di động hiệu Nokia 105 màu đen, 01 chén bằng sứ màu trắng, 01 đĩa bằng sứ, 01 bạt nylon màu xanh. Các đối tượng còn lại chạy thoát. Ngày 05/5/2020, Tạ Đình T ra đầu thú, vào các ngày 10/4/2020, ngày 06/5/2020, ngày 07/5/2020, Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ ra quyết định khởi tố bị can, đồng thời ra lệnh bắt bị can để tạm giam đối với Phạm Đình P, Nguyễn Viết N, Nguyễn Thành T, Nguyễn Văn T, Hồ Minh N, Đặng Quốc D về tội đánh bạc; ngày 10/8/2020, Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ tiếp tục khởi tố bị can và ra lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với Nguyễn Thành B về tội đánh bạc. Quá trình điều tra, các bị can đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như trên.

Vật chứng thu giữ:

- Thu giữ trên chiếu bạc: Số tiền 25.000.000 đồng; 04 quân vị có kích thước bằng nhau, đường kính mỗi quân vị 02cm; 02 điện thoại di động hiệu Nokia 105, màu đen; 01 chén bằng sứ màu trắng, đường kính 10cm; 01 đĩa bằng sứ có hoa văn, đường kính 18cm; 01 bạt nylon màu xanh kích thước (3,8x2,9)cm (*bút lục 196, 197*).

- Thu giữ của các bị cáo: Tạ Đình B số tiền 3.000.000 đồng (sử dụng đánh bạc), 01 điện thoại di động Samsung Galaxy A50S màu trắng – đen; Nguyễn Văn T số tiền 2.664.000 đồng (sử dụng đánh bạc), 01 điện thoại di động Iphone màu vàng – bạc; Ngô L số tiền 15.300.000 đồng (sử dụng đánh bạc), 01 điện thoại di động Iphone màu đen – bạc; Bò Văn L số tiền 46.900.000 đồng (có 400.000 đồng sử dụng đánh bạc), 01 điện thoại di động Samsung Galaxy S10+, màu xanh – đen (*bút lục 196, 197*); Hồ Minh N 01 điện thoại di động Nokia 210 màu đen (*bút lục 202*); Nguyễn Viết N 01 điện thoại di động Samsung Galaxy J7 (sử dụng vào mục đích tổ chức đánh bạc - *bút lục 292*); Nguyễn Văn T số tiền 170.000 đồng, 01 điện thoại di động Samsung Galaxy J6 (sử dụng vào mục đích tổ chức đánh bạc); Nguyễn Thành T 01 điện thoại di động Oppo A1 màu đen, kèm theo sim điện thoại (sử dụng vào mục đích tổ chức đánh bạc-*bút lục 294*).

- Thu giữ trên người: Phan Hữu T số tiền 8.100.000 đồng, 01 điện thoại di động Nokia màu đen, 01 điện thoại di động Samsung Galaxy J8 (*bút lục 290*). Nguyễn Minh C 01 điện thoại di động Xiaomi màu trắng hồng, 01 điện thoại di động Nokia 105 màu đen (*bút lục 291*). Phạm Quỳnh Yến N 01 điện thoại di động Oppo A3S màu đỏ (*bút lục 295*).

- Thu giữ tại nhà Nguyễn Viết N: 01 xe mô tô biển số 71F5 – 6988 hiệu Honda Dream; 01 xe mô tô biển số 93M1 – 251.41 hiệu Airblade màu trắng; 01 xe mô tô biển số 93M1 – 105.72 hiệu Yamaha Jupiter màu vàng; 01 xe mô tô biển số 93C1 –

0998.68 hiệu Yamaha Sirius màu đỏ; 01 xe mô tô biển số 93F8 – 8678 hiệu Yamaha Jupiter màu đỏ (*bút lục 289*).

- Thu giữ khu vực đánh bạc: 01 xe ô tô biển số 93A – 174.38, hiệu Honda Civic màu đen (*bút lục 288*).

Quá trình điều tra chứng M được:

- Tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc tại thời điểm có Phạm Đình P tham gia cùng với Nguyễn Thành T, Tạ Đình B, Tạ Đình T, Nguyễn Văn T, Ngô L, Đặng Quốc D là 54.964.000 đồng (Bao gồm: P 5.700.000đồng, B 16.000.000đồng, T 4.964.000đồng, T 500.000đồng, T 12.000.000đồng, L 15.000.000đồng, D 800.000đồng).

- Tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc khi có Bồ Văn L tham gia cùng với Nguyễn Thành B, Tạ Đình B, Nguyễn Văn T, Tạ Đình T, Nguyễn Thành T, Ngô L, Đặng Quốc D là 50.764.000 đồng (Bao gồm: L 3.000.000đồng, B 16.000.000đồng, T 4.964.000đồng, T 500.000đồng, T 10.000.000đồng, L 15.000.000đồng, D 800.000đồng, B 500.000đồng).

- Tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc tại thời điểm Hồ Minh N tham gia và bị bắt quả tang là: 46.364.000đồng (Bao gồm: tiền thu giữ tại chiếu bạc 25.000.000đồng; trong đó có 1.800.000đồng tiền vốn và tiền thu xâu; tiền thu giữ trên người của các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc gồm: B 3.000.000đồng, T 2.664.000đồng, L 15.300.000đồng, L 400.000đồng).

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 09/2021/HS-ST ngày 06/02/2021 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Bình Phước đã tuyên xử:

Tuyên bố bị cáo Tạ Đình B phạm tội “*Đánh bạc*” và tội “*Tổ chức đánh bạc*”; bị cáo Bồ Văn L phạm tội “*Đánh bạc*”;

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; các Điều 17, 38, 50, 58 của Bộ luật hình sự; tuyên phạt bị cáo Tạ Đình B 03 năm tù.

Áp dụng khoản 2 Điều 35; khoản 3 Điều 321 của Bộ luật hình sự, xử phạt bổ sung bị cáo số tiền 10.000.000đồng.

Áp dụng điểm d khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; các Điều 17, 38, 50, 58 của Bộ luật hình sự; tuyên phạt bị cáo Tạ Đình B 01 năm tù.

Áp dụng khoản 2 Điều 35; khoản 3 Điều 322, xử phạt bổ sung bị cáo số tiền 20.000.000đồng.

Áp dụng Điều 55 của Bộ luật hình sự buộc bị cáo Tạ Đình B phải chấp hành hình phạt chung là 04 năm tù và nộp phạt bổ sung số tiền 30.000.000đồng. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt bị cáo để chấp hành án, được khấu trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 01 tháng 4 năm 2020 đến ngày 12 tháng 5 năm 2020.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; các Điều 17, 38, 50, 58 của Bộ luật hình sự; tuyên phạt bị cáo Bồ Văn L 03 năm tù; thời hạn tù được tính từ ngày bắt bị cáo để chấp hành án, được khấu trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 01 tháng 4 năm 2020 đến ngày 21 tháng 7 năm 2020.

Áp dụng khoản 2 Điều 35; khoản 3 Điều 321 của Bộ luật hình sự, xử phạt bổ sung bị cáo số tiền 10.000.000đồng.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định hình phạt đối với các bị cáo khác, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 09/02/2021 bị cáo Bồ Văn L có đơn kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt và được hưởng hưởng án treo.

Ngày 17/02/2021 bị cáo Tạ Đình B có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được miễn hình phạt bổ sung.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Bản án sơ thẩm xác định và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét yêu cầu kháng cáo của các bị cáo.

Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên tại phiên tòa: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 09/2021/HS-ST ngày 06/02/2021 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Bình Phước. Mặt khác do Bản án sơ thẩm có nhiều thiếu sót trong phần nhận định và phần quyết định cũng như việc đánh giá vai trò của từng bị cáo trong vụ án và cho hưởng án treo không đúng theo quy định của pháp luật. Vì vậy cần kiến nghị Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh xem xét theo thủ tục giám đốc thẩm hủy bản án sơ thẩm và phúc thẩm để xét xử lại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của các bị cáo Tạ Đình B, Bồ Văn L được thực hiện trong thời hạn luật định nên đủ điều kiện để Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước giải quyết vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như Bản án sơ thẩm đã nhận định. Hội đồng xét xử phúc thẩm xác định Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên bố bị cáo Tạ Đình B phạm tội “Đánh bạc” theo quy định tại điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321 và tội “Tổ chức đánh bạc” theo điểm d khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; bị cáo Bồ Văn L phạm tội “Đánh bạc” theo điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được miễn hình phạt bổ sung của bị cáo Tạ Đình B; kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo của bị cáo Bồ Văn L, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Trong vụ án bị cáo Tạ Đình B là người khởi xướng, người giữ vai trò chính, là người trực tiếp thu tiền xâu và cũng là người tham gia đánh bạc từ đầu cho đến khi bị bắt. Mặt khác bản thân bị cáo có nhân thân xấu (ngày 18/01/2017, bị Công an phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000đồng về hành vi đánh bạc). Trên cơ sở xem xét toàn diện các tài liệu,

chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cũng như các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên phạt bị cáo Tạ Đình B 03 năm tù về tội “Đánh bạc” và 01 năm tù về tội “tổ chức đánh bạc” là mức khởi điểm của khung hình phạt là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo và đã xem xét đến các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ cho bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo cung cấp thêm được tình tiết giảm nhẹ như cha bị cáo bị bệnh tâm thần, mẹ bị cáo bị bệnh tim đây là những tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự được Hội đồng xét xử xem xét. Tuy nhiên mức án mà cấp sơ thẩm tuyên phạt đối với bị cáo là không nặng. Do đó kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được miễn hình phạt bổ sung của bị cáo B là không có cơ sở nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

Đối với bị cáo Bồ Văn L mặc dù bị cáo đánh bạc với số tiền ít hơn các bị cáo B và T nhưng bị cáo là người có nhân thân xấu (ngày 14/9/2007, bị Tòa án nhân dân Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 năm về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”; ngày 10/5/2016, bị Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng, phạt bổ sung 10.000.000đồng về tội “Đánh bạc” nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để rèn luyện bản thân trở thành người có ích cho xã hội mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, thể hiện bị cáo là người coi thường pháp luật. Khi xét xử sơ thẩm, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; có con còn nhỏ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Bồ Văn L 03 năm tù về tội “Đánh bạc” là mức khởi điểm của khung hình phạt phù hợp với tính chất mức độ hành vi của bị cáo. Tại cấp phúc thẩm bị cáo không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới. Vì vậy, không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Vì vậy, cần giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 09/2021/HS-ST ngày 06/02/2021 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Bình Phước về phần hình phạt đối với các bị cáo.

[4] Ngoài ra trong vụ án bị cáo Tạ Đình T có 01 tiền sự (ngày 20/5/2019, bị Công an phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước xử phạt 1.500.000đồng về hành vi đánh bạc, đã chấp hành xong ngày 03/6/2019). Theo quy định tại Điều 2 của Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn thi hành Điều 65 Bộ luật hình sự thì trường hợp của bị cáo không đủ điều kiện để được hưởng án treo. Tòa án cấp sơ thẩm vẫn cho bị cáo được hưởng án treo là chưa phù hợp, chưa đánh giá hết mức độ nguy hiểm hành vi, nhân thân của bị cáo. Mặt khác trong vụ án vai trò và nhân thân của các bị cáo là khác nhau. Tuy nhiên khi lượng hình Tòa cấp sơ thẩm không đánh giá vai trò, nhân thân của từng bị cáo để cá thể hóa hình phạt tương xứng với vai trò của từng bị cáo. Trong phần nhận định của bản án Tòa án cấp sơ thẩm không nhận định và nêu căn cứ để được hưởng án treo và áp dụng hình phạt chính là phạt tiền và hình phạt bổ sung đối với các bị cáo Nguyễn Thành T, Nguyễn Viết N, Nguyễn Văn T, Phạm Đình P, Ngô L, Nguyễn Văn T, Đặng Quốc D, Nguyễn Thành B, Tạ Đình T, Hồ Minh N nhưng tại phần Quyết định cấp sơ thẩm lại áp dụng các quy định về án treo

và cho các bị cáo được hưởng án treo và áp dụng hình phạt chính là phạt tiền và hình phạt bổ sung là thiếu sót.

Tuy nhiên do không có kháng cáo và không bị Viện kiểm sát kháng nghị về phần hình phạt đối với các bị cáo và do phạm vi của xét xử phúc thẩm nên cần kiến nghị Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh xem xét hủy bản án sơ thẩm và phúc thẩm để xét xử sơ thẩm lại theo thủ tục chung.

[5] Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[6] Án phí hình sự phúc thẩm: Các bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

[7] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và miễn hình phạt bổ sung của bị cáo Tạ Đình B; kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo Bò Văn L.

Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 09/2021/HS-ST ngày 06/02/2021 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Bình Phước.

Tuyên bố bị cáo Tạ Đình B phạm tội “*Đánh bạc*” và tội “*Tổ chức đánh bạc*”; bị cáo Bò Văn L phạm tội “*Đánh bạc*”;

- Áp dụng điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; các Điều 17, 38, 50, 58 của Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Tạ Đình B 03 năm tù. Phạt bổ sung bị cáo số tiền 10.000.000đồng.

Áp dụng điểm d khoản 1, khoản 3 Điều 322; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; các Điều 17, 38, 50, 58 của Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Tạ Đình B 01 năm tù. Phạt bổ sung bị cáo số tiền 20.000.000đồng.

Áp dụng Điều 55 của Bộ luật hình sự buộc bị cáo Tạ Đình B phải chấp hành hình phạt chung là 04 năm tù và nộp phạt bổ sung số tiền 30.000.000đồng. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt bị cáo để chấp hành án, được khấu trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 01 tháng 4 năm 2020 đến ngày 12 tháng 5 năm 2020.

- Áp dụng điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; các Điều 17, 38, 50, 58 của Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Bò Văn L 03 năm tù; thời hạn tù được tính từ ngày bắt bị cáo để chấp hành án, được khấu trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 01 tháng 4 năm 2020 đến ngày 21 tháng 7 năm 2020. Phạt bổ sung bị cáo số tiền 10.000.000đồng.

Kiến nghị Tòa án nhân dân cấp cao hủy bản án hình sự sơ thẩm số 09/2021/HS-ST ngày 06/02/2021 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Bình Phước

và bản án phúc thẩm của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước để xét xử sơ thẩm lại theo thủ tục chung.

Án phí hình sự phúc thẩm: Các bị cáo Tạ Đình B, Bò Văn L mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án P thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa án cấp cao tại TP. HCM (1)
- VKSND tỉnh Bình Phước; (1)
- PV 06 CA tỉnh Bình Phước; (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- TAND, VKSND huyện Đ; (2)
- Chi cục THADS huyện Đ; (1)
- Công an huyện Đ (1)
- Bị cáo; (2)
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- Tổ HCTP; Lưu. (2)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ P THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Quang Ninh